

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai kết quả thực hiện dự toán thu- chi ngân sách xã
6 tháng đầu năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HỒNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/ 6/ 2015.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT- BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ- HĐND, ngày 14/07/2022 của HĐND xã về việc Quyết định phê duyệt kết quả thực hiện dự toán thu- chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch thực hiện dự toán thu- Chi ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2022.

Xét đề nghị của ông kế toán ngân sách xã Tân Hồng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu- Chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Tân Hồng(theo các biểu mẫu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, kế toán ngân sách xã Tân Hồng tổ chức thực hiện Quyết định này. / *ly*

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện
- Đảng ủy xã
- HĐND xã
- Các đoàn thể ở xã
- Bí thư chi bộ, trưởng phó thôn.
- Lưu VP



Vũ Huy Cường

Tân Hồng, ngày 20 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
VỀ VIỆC CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI
NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2022

Căn cứ Công văn số: 1005/STC- KHNS ngày 09/05/2017 của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy- thường trực HĐND xã- ủy ban MTTQ xã về việc thông báo công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022.

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ- HĐND, ngày 14 tháng 7 năm 2022 của HĐND xã tại kỳ họp thứ ba khóa XX về việc phê duyệt kết quả thực hiện dự toán thu- Chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch thực hiện dự toán thu- Chi ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2022.

UBND xã Tân Hồng đã tiến hành lập báo cáo công khai kết quả thực hiện dự toán thu- Chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch thực hiện dự toán thu- Chi ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2022, bằng nhiều hình thức:

- 1- Gửi Ban chấp hành Đảng bộ- Các ông bà Đại biểu HĐND xã, các trưởng ban ngành đoàn thể và các ông bà Bí thư chi bộ, trưởng phó thôn khu dân cư.
 - 2- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã từ ngày 20/07/2022 đến ngày 20/08/2022.
 - 3- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã ngày hai lần sáng và chiều.
- Với số liệu thu- chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

CÂN ĐỐI THU- CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
(Đã được HĐND xã Quyết định ngày 14/07/2022)

T	NỘI DUNG THU	Dự toán NĂM 2022	THỰC HIỆN 6T năm 2022	% So sánh ĐT/TH
A	Tổng thu	4.724.449.000	4.893.221.908	103,57
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	128.000.000	1.375.484.498	
II	Các khoản phân chia theo tỷ lệ %	294.300.000	1.177.788.410	400,20
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.302.149.000	2.339.949.000	54,39
B	TỔNG CHI	4.742.249.000	2.991.025.970	63,31
I	Chi đầu tư phát triển +XDCB		645.162.447	
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	4.742.249.000	2.345.863.523	49,47
1	Chi cho công tác dân quân tự vệ + An ninh trật tự	423.000.000	209.088.700	49,43
2	Chi sự nghiệp văn hoá	108.000.000	26.149.500	24,21
3	Chi sự nghiệp thông Tin Truyền thanh	52.000.000	18.327.000	35,24
4	Chi sự nghiệp kinh tế	83.000.000	17.616.000	21,22
5	Chi sự nghiệp Xã hội	220.000.000	87.004.000	39,55
6	Sự nghiệp xây dựng đời sống ở khu dân cư	22.000.000	10.500.000	47,73
7	Chi Quản lý nhà nước , Đảng ,đoàn thể	3.718.249.000	1.963.950.323	52,82
8	HIỆP HỘI KHÁC	36.500.000	13.228.000	36,24
9	TIẾT KIỆM CHI	79.500.000		

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
 (Đã được HĐND xã Quỳ Định ngày 14/07/2022)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	Dự toán NĂM 2022	THỰC HIỆN 6T năm 2022	% So sánh DT/TH
	Tổng thu	4.724.449.000	4.893.221.908	103,57
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	128.000.000	1.375.484.498	
1	Phí, lệ phí chứng thực	13.000.000	5.735.000	44,12
2	Thu từ đất công ích và hoa lợi công sản	30.000.000	5.185.000	17,28
3	Thu từ hỗ trợ khi NN thu hồi đất theo chế độ quy định			
4	Thu chuyển nguồn NS 2021 chuyển sang		923.157.375	
5	Thu kết dư ngân sách năm 2021 sang		441.407.123	
6	Thu khác (thu lệ phí chợ + Cột phát sóng VT)	85.000.000		
II	Các khoản phân chia theo tỷ lệ %	294.300.000	1.177.788.410	400,20
1	Thuế đất phi nông nghiệp	64.500.000		
2	Thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất ở(1401)		646.916.447	
3	Thuế tiền đất được nhà nước công nhận QSD đất(1411)		125.625.000	
4	Thuế môn bài từ hộ cá nhân ,hộ kinh doanh	5.000.000	5.600.000	112,00
5	Thuế VAT từ hoạt động hàng SXKD cá nhân	17.600.000	4.807.370	27,31
6	Thuế thu nhập từ hoạt động hàng SXKD cá nhân	7.200.000	244.451.250	3.395,16
7	Lệ phí trước bạ nhà đất	200.000.000	150.388.343	75,19
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.302.149.000	2.339.949.000	54,39
1	Bổ sung cân đối ngân sách	2.708.479.000	1.388.479.000	51,26
2	Bổ sung có mục tiêu	1.593.670.000	951.470.000	59,70

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
 (Đã được HĐND xã Quyết định ngày 14/07/2022)



Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG CHI	Dự toán năm 2022	THỰC HIỆN 6T năm 2022	% S/S DT/TH
	TỔNG CHI			
I	Chi đầu tư phát triển + XD CB	4.742.249.0000	2.991.025.970	63,31
1	Chi Đầu tư và xây trường học		645.162.447	
2	Chi cải tạo nâng cấp trụ sở UBND xã			
3	Chi XD đường GTNT		645.162.447	
4	Chi đầu tư phát triển (HT điểm DCM Trach Xá, My Cầu)			
5	Chi trả nợ sửa chữa trạm Y Tế xã			
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	4.742.249.000	2.345.863.523	49,47
1	Chi cho công tác dân quân tự vệ + An ninh trật tự	423.000.000	209.088.700	49,43
	- BCH Quân sự xã + Chi dân quân tự vệ	308.000.000	160.228.700	52,02
	- Chi an ninh, công An Viên trật tự	115.000.000	48.860.000	42,49
2	Chi sự nghiệp văn hoá	108.000.000	26.149.500	24,21
3	Chi sự nghiệp thông Tin Truyền thanh	52.000.000	18.327.000	35,24
4	Chi sự nghiệp kinh tế	83.000.000	17.616.000	21,22
5	Chi sự nghiệp Xã hội	220.000.000	87.004.000	39,55
	- Trong đó chi cán bộ hưu xã	160.000.000	66.640.000	41,65
	- Chi các đối tượng gia đình chính sách TB.LS	60.000.000	20.364.000	33,94
6	Sự nghiệp xây dựng đời sống ở khu dân cư	22.000.000	10.500.000	47,73
7	Chi Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.718.249.000	1.963.950.323	52,82
7.1	Quản lý nhà nước HĐND xã + UBND xã	2.431.249.000	1.356.232.672	55,78
7.2	Đảng Công Sản Việt Nam	610.500.000	285.770.347	46,81
7.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	169.500.000	77.885.452	45,95
7.4	Đoàn thanh niên cộng Sản HCM	130.000.000	58.283.625	44,83
7.5	Hội liên hiệp phụ nữ	97.500.000	41.136.750	42,19
7.6	Hội cựu chiến Binh	133.500.000	74.403.500	55,73
7.7	Hội nông dân	85.000.000	39.842.377	46,87
7.8	Hỗ trợ Hội chữ thập Đỏ	18.500.000	6.851.000	37,03
7.9	Hỗ trợ Người cao tuổi	22.500.000	14.160.600	62,94
7.10	Hỗ trợ hội khuyến học + GD cộng đồng	20.000.000	9.384.000	46,92
		36.500.000	13.228.000	36,24
8	HIỆP HỘI KHÁC	79.500.000		
9	TIẾT KIỆM CHI			